BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2819 /QĐ-BTNMT	

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2012 - 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về tài nguyên và môi trường bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, khả thi và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thông lệ quốc tế.

2. Thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được cải cách mạnh mẽ nhằm tạo sự bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch hướng tới nền hành chính phục vụ tổ chức, cá nhân góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; cải cách TTHC giữa các đơn vị thuộc Bộ và trong nội bộ từng đơn vị thuộc Bộ; bảo đảm mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về TTHC của ngành đạt trên 80% vào năm 2020.

3. Thực hiện tinh giản biên chế; tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức và kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý ngành bảo đảm sự tập trung, thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở; tập trung triển khai thực hiện quy hoạch

mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng cơ bản yêu cầu về số lượng, nâng cao chất lượng một bước, có cơ cấu hợp lý; 100% các đơn vị thuộc Bộ có cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

4. Tăng cường tính minh bạch, hiệu quả quản lý theo mục tiêu trong việc phân bổ, sử dụng ngân sách; đẩy mạnh triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp.

5. Hoàn thành mục tiêu thực hiện Chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng hành chính và dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; 100% các TTHC của Bộ được cung cấp ở mức độ 4 trên Cổng thông tin điện tử Bộ đến năm 2020. Áp dụng và thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tạo sự tác động tích cực trong quản lý hành chính nhà nước đối với phát triển ngành tài nguyên và môi trường; đến năm 2020, 100% các đơn vị hành chính thuộc Bộ tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; 90% các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ hoàn thành áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

II. NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

a) Ban hành Kế hoạch xây dựng VBQPPL về tài nguyên và môi trường hằng năm; xây dựng trình Chính phủ để trình Quốc hội thông qua các dự án Luật đo đạc và bản đồ, Luật đa dạng sinh học (sửa đổi). Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ đề xuất xây dựng Luật biến đổi khí hậu. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016 - 2020;

b) Đổi mới quy trình xây dựng VBQPPL của Bộ phù hợp với quy định của Luật ban hành VBQPPL năm 2015, trong đó tập trung cải tiến nâng cao chất lượng khâu lập dự kiến chương trình xây dựng VBQPPL và coi trọng lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân khi xây dựng VBQPPL. Thực hiện việc phân tích chính sách, pháp luật và đánh giá mức độ tác động của hệ thống chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng cũng như tiến độ xây dựng VBQPPL của Bộ;

c) Đổi mới và đa dạng hóa hình thức, huy động các nguồn lực nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL và tăng cường công tác kiểm tra thực hiện pháp luật về tài nguyên và môi trường.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết: số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016; số 43/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh; tổ chức thực hiện Quyết định số 896/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020; tổ chức thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Chỉ thị: số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2016 về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách TTHC; số 24/CT-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2015 về đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; số 18/CT-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2015 về tiếp tục tăng cường quản lý và cải cách TTHC trong lĩnh vực hải quan;

b) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC trong các VBQPPL về tài nguyên và môi trường thông qua các hoạt động đánh giá tác động, cho ý kiến, thẩm định quy định TTHC;

c) Công bố, công khai, minh bạch tất cả các TTHC của Bộ theo quy định. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các địa phương thực hiện công bố, công khai các TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định;

d) Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định, TTHC không cần thiết, không phù hợp, gây phiền hà, tốn kém cho tổ chức, cá nhân; nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC;

đ) Duy trì đối thoại, giao lưu trực tuyến ít nhất 2 lần/năm đối với Bộ và 4 lần/năm đối với các Sở Tài nguyên và Môi trường để giải quyết kịp thời các vướng mắc của tổ chức, cá nhân về TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; chủ động cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của Bộ, của Sở Tài nguyên và Môi trường cho các đại biểu Quốc hội; đẩy mạnh việc thực hiện các Nghị quyết liên tịch với các tổ chức chính trị - xã hội;

e) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và tình hình giải quyết TTHC thuộc chức năng quản lý của Bộ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường trong thực thi công vụ, nhất là trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Tổng kết, đánh giá thực hiện Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ để bảo đảm khắc phục sự chồng chéo, giao thoa chức năng, nhiệm vụ giữa Bộ với các Bộ, ngành khác và phù hợp với nhiệm kỳ Chính phủ khóa mới;

việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Bộ để kiện toàn phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới, làm cơ sở để kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ và tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức;

b) Triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ đến năm 2030; tiến hành phân loại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện để chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Thực hiện phân công, phân cấp hợp lý giữa Bộ với các đơn vị trực thuộc, với các địa phương, phân định rõ thẩm quyền trách nhiệm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Thực hiện cơ chế khoán nhiệm vụ theo chức năng đối với cơ quan hành chính; từng bước thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường tiến tới xóa bỏ phương thức giao dự toán biên chế để chuyển sang phương thức đấu thầu, đặt hàng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ tài chính, đến năm 2020 đạt tối thiểu 80% tổng số các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ;

đ) Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp theo đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, kiện toàn tổ chức và hoạt động các doanh nghiệp trực thuộc Bộ theo hướng không mở rộng các ngành nghề kinh doanh; kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm các tổ chức trung gian không trực tiếp tham gia sản xuất; đổi mới phương thức quản lý, quản trị doanh nghiệp, cơ chế tuyển dụng, sử dụng lao động; tăng cường cơ chế giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục triển khai Đề án "Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2012; tổ chức hướng dẫn và thực hiện Quyết định số 1772/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ. Trong đó, tỷ lệ tinh giản biên chế của Bộ đến năm 2021 đạt tối thiểu là 10% (bao gồm cả đối tượng là lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP); đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, thì thực hiện việc chuyển đổi thêm ít nhất 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp;

b) Triển khai thực hiện Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục quán triệt, triển khai Nghị quyết số 40-NQ/BCSĐTNMT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Ban cán sự đảng Bộ về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác CCHC và giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức của ngành tài nguyên và môi trường; Nghị quyết số 30-NQ/BCSĐTNMT ngày 03 tháng 7 năm 2013 của Ban cán sự đảng Bộ về công tác luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý;

c) Thực hiện nghiêm quy định của Đảng và Nhà nước trong công tác cán bộ; xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy định về công tác cán bộ;

d) Xây dựng cơ chế thu hút, tuyển chọn người có tài năng vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị của Bộ. Thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp phòng theo Thông báo Kết luận số 202-TB/TW ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Bộ Chính trị. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy hoạch lãnh đạo, quản lý các cấp theo quy định;

đ) Triển khai Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị trực thuộc Bộ sau khi được Bộ Nội vụ thẩm định thống nhất; rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ và xác định biên chế, số lượng người làm việc, tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức;

e) Tiếp tục triển khai Quy hoạch phát triển nhân lực ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng Đề án đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016 - 2021. Triển khai mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch, đặc biệt là đối tượng trong diện quy hoạch lãnh đạo, quản lý; đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với kế hoạch, quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng mềm và năng lực tham mưu, đề xuất cơ chế chính sách của công chức, viên chức;

g) Thực hiện việc chuyển ngạch sang chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường; tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của ngành theo quy định;

h) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công chức, viên chức; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu, phát huy năng lực và sở trường;

i) Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức, viên chức; tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức của công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường.

5. Cải cách tài chính công

a) Xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm; phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu hiệu quả;

b) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của các lĩnh vực còn thiếu; tích cực rà soát và sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật của các lĩnh vực đã có nhưng còn chưa phù hợp làm cơ sở xây dựng đơn giá sản phẩm phục vụ đấu thầu, đặt hàng; phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách tài chính ngành tài nguyên và môi trường, trong đó chú trọng xây dựng mức thu các loại phí và lệ phí thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ;

c) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục chuyển đổi hoạt động của các Viện nghiên cứu khoa học theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP, thực hiện gắn việc giao kinh phí hoạt động thường xuyên với nhiệm vụ nghiên cứu của các Viện;

d) Tiếp tục cải tiến công tác dự toán, phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu để tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, cụ thể về công tác kế hoạch, tài chính;

đ) Tăng cường công tác quản lý tài sản công; thực hiện thí điểm giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp;

e) Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công, sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý tài chính tại đơn vị.

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, tổ chức thực hiện Chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 phù hợp với Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

b) Tiếp tục xây dựng và hoàn thành hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của ngành bao gồm hệ thống mạng thông tin, trang thiết bị máy tính, hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin xử lý quy trình công việc trong nội bộ, trong giao dịch với các cơ quan hành chính khác và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân; ứng dụng công nghệ thông tin trong đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân. Thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý và điều hành, 90% các văn bản, tài liệu chính thức được thực hiện trên mạng điện tử;

d) Công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên mạng thông tin điện tử của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

đ) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ; trong đó, tập trung vào việc duy trì, sửa đổi, bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan quản lý nhà nước thuộc Bộ; sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới hoặc tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ;

e) Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chuẩn bị các điều kiện và từng bước thực hiện Chính phủ điện tử theo lộ trình;

g) Tiếp tục xây dựng, chỉnh trang trụ sở các đơn vị trực thuộc Bộ; hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng theo tiêu chuẩn của Chính phủ về hiện đại hóa nền hành chính và điều kiện thực tế của Bộ.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của Bộ.

a) Phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Chương trình CCHC của Bộ giai đoạn 2012 - 2020, Kế hoạch CCHC của Bộ giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch CCHC hằng năm đến từng công chức, viên chức để biết và thực hiện;

b) Đề nghị Đảng uỷ Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh, Công đoàn Bộ và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ có kế hoạch phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy và tổ chức đoàn thể trực thuộc tham gia tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ; cấp ủy đảng, tổ chức đoàn thể các đơn vị thuộc Bộ tham gia cùng lãnh đạo đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch CCHC của đơn vị theo yêu cầu của Bộ; triển khai Nghị quyết 47-NQ/BCSĐTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Ban cán sự đảng Bộ về tăng cường lãnh đạo việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong hoạt động của cơ quan, đơn vị ngành tài nguyên và môi trường;

c) Thực hiện vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong tổ chức thực hiện công tác CCHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Quyết định số 1618/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong công tác CCHC. Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC của đơn vị;

d) Tổ chức và triển khai các phong trào thi đua thực hiện công tác CCHC của Bộ; gắn kết quả thực hiện CCHC trong xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với thủ trưởng đơn vị cũng như với các tập thể, cá nhân thuộc Bộ; công khai kết quả khen thưởng trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ;

đ) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và trang tin của các đơn vị, Báo, các Tạp chí của ngành và trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng;

e) Tiếp tục áp dụng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá công tác CCHC đối với các tổng cục, cục trực thuộc Bộ; định kỳ năm xem xét để sửa đổi, bổ sung Bộ chỉ số cho phù hợp với yêu cầu thực tế của công tác CCHC. Thực hiện điều tra xã hội học để đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc cung cấp dịch vụ công của Bộ, Ngành; công bố công khai kết quả trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ.

2. Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức, đội ngũ công chức, viên chức làm công tác CCHC; nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ công chức, viên chức làm công tác CCHC; có chế độ, chính sách đối với công chức chuyên trách CCHC.

3. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các địa phương để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh công tác CCHC.

4. Phát triển đồng bộ và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin mà trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách TTHC; tập trung vào kiểm tra, giám sát việc thực hiện TTHC ở Bộ và các địa phương.

5. Bảo đảm kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ và các nguồn lực tài chính hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác CCHC.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ

1.1. Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Chương trình CCHC của Bộ giai đoạn 2012 - 2020 và Kế hoạch CCHC của Bộ giai đoạn 2016 - 2020, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC hằng năm sau khi phê duyệt.

1.2. Bố trí đầy đủ kinh phí để thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Ngoài các nhiệm vụ nêu tại điểm 1 mục IV, các đơn vị sau đây có trách nhiệm triển khai Kế hoạch CCHC của Bộ giai đoạn 2016 - 2020, theo sự phân công cụ thể như sau:

2.1. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC của Bộ giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch CCHC hằng năm của Bộ; thực hiện nhiệm vụ thường trực công tác CCHC của Bộ;

b) Tổ chức thực hiện các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính và nội dung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

c) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch, Vụ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện công tác CCHC để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hằng năm, trung hạn của Bộ;

d) Chủ trì, phối hợp với Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Báo Tài nguyên và Môi trường, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường triển khai thông tin, tuyên truyền công tác CCHC của Bộ;

đ) Phối hợp với Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền và các đơn vị có liên quan tổ chức phong trào thi đua thực hiện Kế hoạch; đề xuất khen thưởng kịp thời những đơn vị cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc công tác CCHC;

e) Trình Bộ trưởng quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra thực hiện công tác CCHC của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ;

g) Tổng hợp báo cáo thực hiện kết quả công tác CCHC hàng quý, 6 tháng và hằng năm của Bộ gửi Bộ Nội vụ và lãnh đạo Bộ.

2.2. Vụ Pháp chế

Tổ chức thực hiện nội dung cải cách thể chế, cải cách TTHC của Bộ.

2.3. Vụ Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp trình Bộ trưởng quyết định kế hoạch kinh phí cho các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ CCHC trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ.

2.4. Vụ Tài chính

a) Tổ chức thực hiện nội dung cải cách tài chính công của Bộ;

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về xây dựng dự toán và bố trí đủ kinh phí đối với các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hằng năm về CCHC của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ.

2.5. Vụ Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ;

b) Bố trí kinh phí thực hiện chi nghiên cứu các đề tài khoa học phục vụ công tác CCHC từ nguồn khoa học và công nghệ.

2.6. Văn phòng Bộ

Tổ chức thực hiện nội dung hiện đại hóa công sở theo tiêu chuẩn của Chính phủ về hiện đại hóa nền hành chính và điều kiện thực tế của Bộ; đẩy mạnh hoạt động của Cổng thông tin điện tử của Bộ; đầu mối tiếp nhận, xử lý những vướng mắc kiến nghị của tổ chức, cá nhân về TTHC.

2.7. Cục Công nghệ thông tin

Tổ chức thực hiện việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện chế độ báo cáo CCHC theo định kỳ (quý, sáu tháng, năm) gửi về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 10 tháng cuối quý đối với báo cáo quý, trước ngày 10 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 05 tháng 12 đối với báo cáo năm.

2. Ngoài việc thực hiện công tác báo cáo theo quy định tại điểm 1 mục V, các đơn vị sau đây có trách nhiệm báo cáo theo sự phân công cụ thể như sau:

a) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì báo cáo về nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ và tổng hợp báo cáo về CCHC của Bộ trên cơ sở báo cáo của các đơn vị trực thuộc Bộ;

b) Vụ Pháp chế chủ trì báo cáo về nội dung cải cách thể chế và cải cách TTHC của Bộ;

c) Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch báo cáo về nội dung cải cách tài chính công của Bộ;

d) Cục Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ báo cáo về nội dung hiện đại hóa hành chính của Bộ;

đ) Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì báo cáo về nội dung xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 của Bộ;

e) Văn phòng Bộ chủ trì báo cáo về nội dung hiện đại hóa công sở của Bộ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Pháp chế, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Minh Quang

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại TP Hồ Chí Minh, Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội CCBCQ Bộ;
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cổng TTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCCB. KV130.

Phụ lục

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Quyết định số: 2819/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động chính	Thời gian thực hiện		Đơn vị chủ trì
			Bắt đầu	Hoàn thành	
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống VBQPPL về tài nguyên và môi trường bảo đảm tính hợp pháp, hợp hiến, đồng bộ, thống nhất, xuyên suốt, hiệu lực, hiệu quả, khả thi.	**1.** Tiếp tục hoàn thiện các dự án Luật về tài nguyên và môi trường	1.1. Xây dựng, trình ban hành Kế hoạch xây dựng VBQPPL về tài nguyên và môi trường hằng năm; tổ chức thực hiện Kế hoạch.	2015	2020	Vụ Pháp chế
		1.2. Xây dựng trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua dự án Luật đo đạc và bản đồ, Luật đa dạng sinh học (sửa đổi).	2016	2020	Vụ Pháp chế; Tổng cục Môi trường; Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam
		1.3. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	2016	2020	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan
	2. Nâng cao chất lượng xây dựng VBQPPL.	2.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình xây dựng và thẩm định VBQPPL.	2016	2017	Vụ Pháp chế
		2.2. Thực hiện đánh giá tác động của VBQPPL trước và sau khi ban hành.	2016	2020	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan
	3. Phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường.	3.1. Kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật về tài nguyên và môi trường; tăng cường phổ biến pháp luật tài nguyên và môi trường cho cấp cơ sở.	2016	2020	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động chính	Thời gian thực hiện		Đơn vị chủ trì
			Bắt đầu	Hoàn thành	
		3.2. Phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường với các hình thức (xây dựng, phát hành tài liệu, tờ rơi; hội nghị, hội thảo; phương tiện thông tin đại chúng; ấn phẩm, bản tin cho từng đối tượng).	2016	2020	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan
		3.3. Điều tra, khảo sát và đánh giá nhu cầu, xác định đối tượng, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường; Xây dựng đề án "Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường".	2016	2020	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan
	4. Rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa, pháp điển, theo dõi thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường.	4.1. Rà soát, công bố danh mục các VBQPPL hết hiệu lực trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	2016	2020	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan
		4.2. Tự kiểm tra hoặc kiểm tra theo thẩm quyền các VBQPPL về tài nguyên và môi trường. Thực hiện hệ thống hóa kỳ 2 các VBQPPL về tài nguyên và môi trường. Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường.	2016	2020	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan
		4.3. Pháp điển hệ thống QPPL trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	2016	2020	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan
II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Tiếp tục cải cách TTHC nhằm tăng cường sự bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch.	**1.** Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về cải cách TTHC.	1.1. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết: số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016; số 43/NQ-CP ngày 06/6/2015 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh.	2015	2016	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động chính	Thời gian thực hiện		Đơn vị chủ trì
			Bắt đầu	Hoàn thành	
		1.2. Tổ chức thực hiện Quyết định số 896/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020.	2016	2020	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan
		1.3. Tổ chức thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Chỉ thị: số 13/CT-TTg ngày 10/6/2016 về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách TTHC; số 24/CT-TTg ngày 01/9/2015 về đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ công tác cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; số 18/CT-TTg ngày 14/7/2015 về tiếp tục tăng cường quản lý và cải cách TTHC trong lĩnh vực hải quan.	2016	2020	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan
	2. Tiếp tục rà soát, bãi bỏ các TTHC không cần thiết, không phù hợp, gây phiền hà, tốn kém cho tổ chức, cá nhân.	2.1. Rà soát các quy định TTHC trong VBQPPL về tài nguyên và môi trường, đề xuất liên thông thực hiện thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ và địa phương.	2016	2020	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan
		2.2. Xây dựng và trình ban hành quy định về thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ thông qua dịch vụ công trực tuyến.	2016	2017	Vụ Pháp chế
		2.3. Thực hiện công bố, công khai kịp thời TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Bộ.	2016	2020	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động chính	Thời gian thực hiện		Đơn vị chủ trì
			Bắt đầu	Hoàn thành	
	3. Giải quyết kịp thời các vướng mắc của tổ chức, cá nhân về TTHC.	3.1. Tổ chức đối thoại, giao lưu trực tuyến để giải quyết kịp thời các vướng mắc của tổ chức, cá nhân về TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường ít nhất 2 lần/năm đối với Bộ và 4 lần/năm đối với các Sở Tài nguyên và Môi trường.	2016	2020	Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan
		3.2. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và tình hình giải quyết TTHC thuộc chức năng quản lý của Bộ.	2016	2020	Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý của Bộ, ngành từ Trung ương đến cơ sở	**1.** Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường phù hợp với nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV.	1.1. Tổng kết, đánh giá thực hiện Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04/3/2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ để bảo đảm khắc phục sự chồng chéo, giao thoa chức năng, nhiệm vụ giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường với các Bộ, ngành khác và phù hợp nhiệm kỳ Chính phủ mới.	2015	2016	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan
		1.2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Bộ, tổ chức bộ máy của ngành ở địa phương theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, bảo đảm việc quản lý đa ngành, đa lĩnh vực về tài nguyên và môi trường tại địa phương.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan
		1.3. Tổ chức thực hiện Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ đến năm 2030.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động chính	Thời gian thực hiện		Đơn vị chủ trì
			Bắt đầu	Hoàn thành	
	2. Thực hiện phân cấp hợp lý giữa Bộ với các đơn vị trực thuộc và giữa Bộ với các địa phương phân định rõ thẩm quyền trách nhiệm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.	Nội dung phân cấp quản lý giữa Bộ với các đơn vị thuộc Bộ và giữa Bộ với các địa phương được quy định cụ thể trong các VBQPPL và quy định của Bộ.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan
	3. Thực hiện cơ chế khoán nhiệm vụ theo chức năng đối với cơ quan hành chính.	Thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường đạt tối thiểu 80% tổng số các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ xóa bỏ phương thức giao dự toán biên chế để chuyển sang phương thức đấu thầu, đặt hàng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ tài chính.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị thuộc bộ
	4. Thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ theo đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.	4.1. Kiện toàn tổ chức và hoạt động các doanh nghiệp trực thuộc Bộ theo hướng không mở rộng các ngành nghề kinh doanh; kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm các tổ chức trung gian không trực tiếp tham gia sản xuất.	2016	2017	Vụ Tổ chức cán bộ, các doanh nghiệp thuộc Bộ
		4.2. Đẩy mạnh cổ phần hóa; đổi mới phương thức quản lý, quản trị doanh nghiệp, cơ chế tuyển dụng, sử dụng lao động; tăng cường cơ chế giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp.	2016	2020	Vụ Kế hoạch và các đơn vị liên quan
IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CCVC Xây dựng đội ngũ	**1.** Tổ chức thực hiện các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ về công tác cán bộ.	1.1. Tổ chức và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (Quyết	2015	2020	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động chính	Thời gian thực hiện		Đơn vị chủ trì
			Bắt đầu	Hoàn thành	
cán bộ, công chức, viên chức về cơ bản đáp ứng yêu cầu về số lượng, nâng cao chất lượng một bước, có cơ cấu hợp lý.		định số 1772/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 7 năm 2015 ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP).			
		1.2. Triển khai thực hiện Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.	2015	2020	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan
		1.3. Tiếp tục triển khai Đề án "Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2012.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan
		1.4. Tiếp tục quán triệt, triển khai Nghị quyết số 40-NQ/BCSĐTNMT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Ban cán sự đảng Bộ về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác và giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức của ngành tài nguyên và môi trường; Nghị quyết số 30-NQ/BCSĐTNMT ngày 03 tháng 7 năm 2013 về công tác luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan
	2. Thực hiện việc chuyển ngạch sang chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường; tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của ngành theo quy định.	2.1. Tổ chức thực hiện việc chuyển ngạch sang chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường.	2016	2017	Vụ Tổ chức cán bộ
		2.2. Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của ngành theo quy định.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động chính	Thời gian thực hiện		Đơn vị chủ trì
			Bắt đầu	Hoàn thành	
	3. Thực hiện xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức của Bộ theo quy định của pháp luật.	3.1. Phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị trực thuộc Bộ sau khi được Bộ Nội vụ thẩm định thống nhất.	2015	2016	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị thuộc Bộ
		3.2. Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm.	2015	2016	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị thuộc Bộ
	4. Rà soát và có biện pháp khắc phục tình trạng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý còn khép kín, chưa bảo đảm cơ cấu về tuổi, giới tính như hiện nay	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; quy hoạch cán bộ đầu ngành, chuyên gia và cán bộ khoa học- kỹ thuật được xây dựng.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị thuộc Bộ
	5. Quy hoạch phát triển nhân lực ngành tài nguyên và môi trường.	5.1. Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ
		5.2. Xây dựng Đề án đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016-2021.	2016	2021	Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ KH&CN
		5.3. Triển khai mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch hằng năm trong đó chú trọng bồi dưỡng kỹ năng mềm và năng lực tham mưu, đề xuất cơ chế chính sách của công chức, viên chức.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ
	6. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý công chức, viên chức.	Hệ thống thông tin quản lý hồ sơ công chức, viên chức được đưa vào sử dụng và cập nhật thường xuyên.	2016	2017	Vụ Tổ chức cán bộ, Cục CNTT, các đơn vị thuộc Bộ

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động chính	Thời gian thực hiện		Đơn vị chủ trì
			Bắt đầu	Hoàn thành	
V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG Tăng cường tính minh bạch, hiệu quả quản lý theo mục tiêu trong việc phân bổ, sử dụng ngân sách.	**1.** Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn 3 năm; phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu hiệu quả.	1.1 Kế hoạch chi tiêu đầu tư trung hạn 3 năm được xây dựng và thực hiện.	2015	2016	Vụ Kế hoạch
		1.2. Tiếp tục cải tiến công tác dự toán, phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.	2016	2020	Vụ Tài chính
	2. Tiếp tục thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với các đơn vị thuộc Bộ theo quy định của Chính phủ.	2.1. Rà soát, xây dựng, sửa đổi định mức kinh tế kỹ thuật còn chưa phù hợp hoặc còn thiếu.	2016	2017	Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ
		2.2. Xây dựng đơn giá sản phẩm phục vụ đấu thầu, đặt hàng; xây dựng mức thu các loại phí và lệ phí thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.	2016	2018	Vụ Tài chính và các đơn vị liên quan
		2.3. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (trước đây là Nghị định số 43/2006/NĐ-CP).	2016	2020	Vụ Tài chính
		2.4. Tiếp tục chuyển đổi hoạt động của các viện nghiên cứu khoa học theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 115/2005/NĐ-CP; thực hiện gắn việc giao kinh phí thường xuyên với nhiệm vụ nghiên cứu của các viện.			Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ KH và CN

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động chính	Thời gian thực hiện		Đơn vị chủ trì
			Bắt đầu	Hoàn thành	
	3. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công.	3.1. Các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước được sử dụng hiệu quả.	2016	2020	Vụ Tài chính, các đơn vị liên quan
		3.2. Nhập dự toán hằng năm trực tiếp trên hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) tiếp tục được triển khai.	2016	2020	Vụ Tài chính, các đơn vị liên quan
VI. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng hành chính và dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; áp dụng và thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tạo sự tác động tích cực trong quản lý hành chính nhà nước đối với phát triển tài nguyên và môi trường.	**1.** Ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý hành chính, xử lý quy trình nội bộ, trong giao dịch, triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT.	1.1. Rà soát, điều chỉnh và thực hiện Chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.	2016	2020	Cục CNTT
		1.2. Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT hằng năm của Bộ; tổ chức thực hiện kế hoạch.	2016	2020	Cục CNTT
		1.3. Hoàn thành hệ thống mạng thông tin, trang thiết bị máy tính, hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường.	2016	2020	Cục CNTT
		1.4. Ứng dụng đồng bộ, thống nhất hệ thống thư điện tử, phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc và các hệ thống phần mềm điều hành qua mạng của Bộ đến tất cả các đơn vị trực thuộc các cấp của Bộ.	2016	2020	Cục CNTT
		1.5. Nâng cấp, cải tiến, đẩy mạnh ứng dụng một số hệ thống khác như: Giao lưu trực tuyến, Dịch vụ công 1 cửa, Hỗ trợ Giao ban...	2016	2020	Cục CNTT

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động chính	Thời gian thực hiện		Đơn vị chủ trì
			Bắt đầu	Hoàn thành	
	2. Tổ chức triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử	2.1. Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; tổ chức thực hiện kế hoạch.	2016	2020	Vụ Kế hoạch, Cục CNTT
		2.2. Thực hiện cấp chứng nhận đánh giá tác động môi trường qua mạng điện tử và tích hợp thông tin lên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.	2016		Vụ Kế hoạch, Tổng cục Môi trường, Cục CNTT
		2.3. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ thực hiện các nghĩa vụ thuế.	2016	2020	Vụ Kế hoạch, Tổng cục Quản lý đất đai, Cục CNTT
		2.4. Tăng cường năng lực Cổng Thông tin điện tử của Bộ phục vụ xây dựng mô hình Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường phù hợp với mô hình kiến trúc Chính phủ điện tử	2016	2020	Văn phòng Bộ
	3. Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ.	3.1. Tiếp tục duy trì, sửa đổi, bổ sung hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 tiếp tục được rà soát và áp dụng tại các đơn vị hành chính thuộc Bộ.	2016	2020	Vụ Khoa học và Công nghệ
		3.2. Kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.	2016	2017	Vụ Khoa học và Công nghệ

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động chính	Thời gian thực hiện		Đơn vị chủ trì
			Bắt đầu	Hoàn thành	
	4. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trên môi trường mạng, theo yêu cầu của Chính phủ, bảo đảm cho tổ chức, cá nhân có thể tìm kiếm, khai thác thông tin liên quan nhanh chóng, dễ dàng.	4.1. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 đối với tất cả các TTHC.	2016	2016	Cục CNTT, các đơn vị liên quan
		4.2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4 đối với 27 dịch vụ công được cung cấp.	2016	2018	Cục CNTT, các đơn vị liên quan
		4.3. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4 đối với các TTHC còn lại.	2019	2020	Cục CNTT, các đơn vị liên quan
VII. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO CCHC Tập trung các nguồn lực đẩy mạnh thực hiện CCHC góp phần tạo sự chuyển biến mới trong ngành tài nguyên và môi trường.	**1.** Ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch CCHC.	1.1. Ban hành Kế hoạch CCHC hằng năm của Bộ; các Kế hoạch CCHC thành phần.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan
		1.2. Hội nghị CCHC hằng năm của Bộ; Hội nghị tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2011 - 2020 của Bộ.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ
		1.3. Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ của Bộ theo quy định.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan
		1.4. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC hằng năm đối với các đơn vị thuộc Bộ và Sở TN&MT; tổ chức thực hiện kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan
	2. Triển khai chấm điểm Chỉ số CCHC.	2.1. Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC hằng năm của Bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan
		2.2. Thực hiện đánh giá, chấm điểm, công bố kết quả Chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC hằng năm đối với các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động chính	Thời gian thực hiện		Đơn vị chủ trì
			Bắt đầu	Hoàn thành	
		2.3. Xây dựng và áp dụng chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với các dịch vụ công ngành tài nguyên và môi trường.	2016	2017	Vụ Tổ chức cán bộ
	3. Tổ chức tuyên truyền các hoạt động của Bộ; đối thoại, giao lưu trực tuyến với tổ chức, cá nhân.	3.1. Tổ chức giao lưu trực tuyến với tổ chức, cá nhân giải đáp về chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường vào tháng 4 và tháng 10 hằng năm.	2016	2020	Văn phòng Bộ, Cục CNTT, các Sở Tài nguyên và Môi trường
		3.2. Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề đối thoại, trao đổi với các tổ chức, cá nhân về chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường hằng năm.	2016	2020	Văn phòng Bộ, Cục CNTT và các đơn vị liên quan
		3.3. Xây dựng tuyển tập về lịch sử hình thành và phát triển của các lĩnh vực ngành tài nguyên và môi trường, trọng tâm là từ năm 1945 đến nay.	2016	2020	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan